

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sự thụ lý số 55/2026/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Đặng Minh T, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Ấp T, phường T, tỉnh Vĩnh Long

- Bị đơn: Chị Phạm Thị Tuyết T1, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Ấp T, phường T, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 và Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Minh T và chị Phạm Thị Tuyết T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Đặng Minh T và chị Phạm Thị Tuyết T1 thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Đặng Như Ý, sinh ngày 18/3/2014, anh T và chị T1 thống nhất giao con chung cho chị Phạm Thị Tuyết T1 nuôi dưỡng và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền hạn chế quyền thăm nom con của bên không trực tiếp nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Anh T và chị T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bằng 150.000 đồng, anh T và chị T1 mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Do anh T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí này, anh T đã nộp tạm ứng trước bằng 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001386, ngày 19/01/2026 tại Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Hoàn trả cho anh Đặng Minh T tiền tạm ứng án phí chênh lệch bằng 150.000 đồng tại cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 1;
- UBND phường Tân Hạnh (số 66, quyền 01/2013, ngày 13/7/2013 của UBND xã Tân Hạnh (cũ);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Thị Mỹ Chi